

## LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỖ ĐÀM

### QUYỂN 14

#### Phẩm 9: PHẨM THIỀN ĐỊNH THUỘC PHẦN PHI VẤN

Nhân duyên đầy đủ, thì được định, nhân duyên không đầy đủ, thì không thể được định. Tu định có nhân duyên như thế, nói là Tỳ-kheo yêu giữ giới giải thoát, thành tựu hạnh oai nghi. Chỗ đã làm, yêu giữ giới vi tế, giữ gìn như kim cương, thọ trì ở giới, dứt trừ tà mạng, thực hành chánh mạng.

Khéo hiểu biết, khéo găn gũ, khéo giữ chúng, gồm thâu cửa các căn uống ăn biết đủ, siêng năng tu hành tinh tiến. Trước hết là không ngủ nghỉ, lìa pháp chướng ngại. Tỳ-kheo như thế biết dứt tâm năm cái, tổn hại pháp trí tuệ, lìa pháp dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiền, cho đến dứt khổ, vui, trước diệt ưu, hỷ, xả niệm tịnh không khổ, không vui, thành tựu hạnh đệ Tứ thiền.

Hỏi: Thế nào là giữ yêu giới giải thoát?

Đáp: Nếu thuận theo giới, không buông lung, dùng giới làm cửa, làm chân, làm nhân, có thể sinh ra pháp thiện, thành tựu đầy đủ. Do giới này, nên gọi là trì giới, do giới này thuận với không buông lung, nên gọi là giữ giới, giữ gìn hạnh oai nghi, nói là yêu giữ giới giải thoát.

Hỏi: Thế nào là thành tựu hạnh oai nghi?

Đáp: Tất cả hành vi bất thiện của thân, tất cả hành vi bất thiện của miệng, tất cả hành vi bất thiện của ý, gọi là hành vi phi oai nghi. Tất cả hành vi thiện của thân, tất cả hành vi thiện của miệng, tất cả hành vi thiện của ý, gọi là thành tựu hạnh oai nghi.

Lại nữa, cung kính Hòa-thượng, và đồng học Hòa-thượng, cung kính A-xà-lê, và đồng học A-xà-lê, cung kính Thượng, Hạ tọa, gọi là hạnh oai nghi.

Chỗ đã làm là gì?

Đáp: Có sáu chỗ không phải đã làm, hoặc chỗ dâm nữ, chỗ quả phụ, chỗ đồng nữ lớn tuổi, chỗ không thể là người nam, chỗ Tỳ-kheo-

ni, chỗ quán bán rượu, gọi là sáu chỗ không phải đã làm.

Lại, như Phật nói: Tỳ-kheo đừng đến nước khác vì không phải chỗ đã làm, vì nếu đến nước khác là chỗ không phải đã làm, thì ma sẽ được dịp làm lại.

Sao nói nước khác là chỗ không phải đã làm?

Đáp: Nghĩa là năm dục, gọi là đến năm dục, là chỗ không phải đã làm.

Hỏi: Thế nào là chỗ đã làm?

Đáp: Nếu chỗ đó không phải hạnh oai nghi, thì đó là chỗ không phải đã làm. Lìa bỏ, lìa bỏ thích đáng, duyên lìa bỏ, không gần gũi, không gần gũi thích đáng, duyên không gần gũi, gọi là chỗ đã làm.

Lại như Phật nói: Thực hành chỗ đã làm ở nước mình, nếu Tỳ-kheo, ở chỗ đã làm của nước mình, thì ma sẽ không được dịp làm hại. Tỳ-kheo, sao nói là chỗ đã làm của nước mình? Nghĩa là bốn niệm xứ, là chỗ đã làm của nước mình. Nếu dùng hạnh oai nghi này, chánh thọ khởi thọ chánh thọ, thì nói là chỗ đã thực hành oai nghi thành tựu.

Thế nào là yêu giữ giới vi tế, sợ như kim cương?

Đáp: Nếu giới vi tế, hoặc nghĩ, khởi ý, muốn hòa hợp. Nếu đối với giới kia, thường khởi tướng e sợ, khiến ta đừng phạm, đó gọi là sợ giới vi tế như kim cương.

Sao nói là thọ trì giới?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo không lìa tất cả giới, thường giữ gìn tất cả giới, thường trụ tất cả giới, Thân cận giới, giữ giới không tì vết, không uế, không cấu, không trễ nải, không thiếu sót, thọ trì tất cả giới, gọi là thọ trì giới.

Hỏi: Thế nào là từ bỏ tà mạng, thực hành chánh mạng?

Đáp: Tà mạng là gì? Nếu Sa-môn, Bà-la-môn, dùng tà mạng tự nuôi sống, nghĩa là dua nịnh, dối khen, bói tướng lành dữ, bị người khác sai khiến, biểu hiện sự kích động nhau, dùng lợi để mưu cầu lợi, dùng phi pháp này mà được y, bát, thuốc men, giường nằm, mọi nhu cầu cần dùng như ăn uống v.v... Do phi pháp này trói buộc tham chấp, miệt thị người khác, chịu đựng phi pháp, không thấy lỗi lầm, không biết xuất thế.

Nếu Tỳ-kheo lìa tà mạng như thế v.v..., như pháp được y, bát, thuốc men, giường nằm, nhu cầu thọ dụng ăn uống, không bị phi pháp này trói buộc, tham chấp, không lấn hiếp, người khác, không chịu đựng phi pháp, nhận thấy sâu xa về lỗi lầm, biết xuất thế, đó gọi là dứt trừ tà mạng, thực hành chánh mạng.

Hỏi: Thế nào là thiện tri thức?

Đáp: Nghĩa là Sa-môn, Bà-la-môn giữ giới, Hiền Thánh dứt trừ cao ngạo, buông lung, nhẫn nhục thành tựu, tự điều phục, tự trừ diệt, tự nhập Niết-bàn, muốn lìa dục, dục tận, cho đến muốn lìa si, si tận, đáp lại chỗ nhiễm, không nhiễm, cho đến ứng với chỗ si, không si, ứng với nơi chỉ, không chỉ, đáp lại chỗ thọ, không thọ. Nghiệp thân, miệng, ý thanh tịnh, chánh mạng thanh tịnh, tín hạnh, hổ thẹn, học rộng tinh tiến niệm, huệ tu hành tám Thánh đạo, đầy đủ giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, y phục thức uống ăn đầy đủ, gọi là thiện tri thức.

Sao nói là thức?

Đáp: Nếu thức, nhận thức thiện, biết chuyển vận chung lòng từ, chú trọng thực hành lòng từ, rớt ráo thực hành đức từ, thường kính trọng không lìa, gọi là thiện tri thức.

Hỏi: Thế nào là khéo thân hậu?

Đáp: Người phàm phu giữ giới là người phàm phu, giữ giới khéo thân, hậu, người Kiên tín là người có lòng tín vững chắc, khéo thân hậu. Người Kiên pháp là người kiên pháp, khéo thân hậu, cho đến A-la-hán là A-la-hán thân hậu tốt đẹp.

Như thế, đồng tự thân hậu chung, gọi là khéo thân hậu. Nếu thiện tri thức, hoặc khéo thân hậu tùy thuận, không lìa gần gũi nhau, nói là thiện tri thức, khéo thân hậu.

Chúng thiện là gì?

Đáp: Nếu dựa vào người giữ giới, học giữ giới, tâm hướng về giới, tôn trọng giới kia trên hết, nghiêng hướng về giới kia, kiến giải giới kia. Nếu dựa vào người định, học định, cho đến người của tri kiến giải thoát kia, học tri kiến giải thoát, tâm hướng về giải thoát kia, tôn trọng sự giải thoát trên hết, có nghiêng hướng giải thoát kia, hiểu giới giải thoát kia, nói là chúng thiện.

Hỏi: Thế nào là nhiếp giữ các căn môn?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, mà không chấp sắc tướng, có thể khởi nhãn căn, nhiếp giữ không để buông lung, dứt trừ pháp ác bất thiện và kỳ vọng ở đời, yêu kính, thuận với trì giới, gìn giữ nhãn căn, được giới của nhãn căn, cho đến ý, biết pháp, không chấp tướng pháp, có thể khởi ý căn, nhiếp giữ không để buông lung, dứt bỏ pháp ác bất thiện và kỳ vọng ở đời, yêu thuận trì giới, gìn giữ ý căn. Sáu xúc nhập như thế thủ hộ niệm vi tế, niệm giải thoát, thành tựu tốt mọi hạnh, nhận thấy lỗi lầm của dục, thường tự thủ hộ ý, đó gọi là nhiếp giữ các căn môn.

Thức uống ăn biết đủ là sao?

Đáp: Biết lượng sức ăn mà ăn, không trạo cử, không sinh kiêu ngạo, không vì nuôi thân, không vì trang sức thân, chỉ muốn yên thân, không khởi giận dữ, muốn tu phạm hạnh, dứt thọ cũ, không sinh thọ mới, vì mạng sống còn, xấu ghét, yêu kim cương, thường ở hạnh Trung đạo, không cầu lợi, hết sức siêng năng ưa tu hành, như người bị ung nhọt, dùng thuốc thoa vào, muốn cho mau lành. Tỳ-kheo cũng thế, lượng sức ăn mà ăn, không khởi trạo cử không sinh kiêu ngạo, cho đến không cầu lợi, siêng năng ưa thích tu hành.

Hỏi: Thế nào là trạo thực?

Đáp: Nếu nghĩ rằng: Ta ăn thức ăn này rồi, sẽ tạo ra sự dao động của thân, miệng, ý, gọi là trạo thực.

Thức ăn kiêu ngạo là gì?

Đáp: Nếu nghĩ rằng: Ta ăn thức ăn này rồi, sẽ buông lung thân, gọi là thức ăn kiêu ngạo.

Hỏi: Thế nào là thức ăn nuôi thân?

Đáp: Nếu nghĩ rằng: Ta dùng thức ăn này rồi, sẽ ích lợi cho thân, gọi là thức ăn nuôi thân.

Ăn vì để tô điểm cho thân là gì?

Đáp: Nếu nghĩ rằng: Dùng thức ăn này, ta sẽ thành tựu được tướng mạo trang nghiêm, đẹp đẽ hơn hết thì gọi là ăn vì để tô điểm thân.

Nếu Tỳ-kheo không nghĩ rằng: Ta ăn thức ăn ấy, sẽ làm cho thân, miệng ý dao động, sẽ tạo ra tánh kiêu ngạo, sẽ nuôi thân, sẽ tô điểm thân, thì gọi là thức ăn không dao động, ăn không kiêu ngạo, ăn không vì nuôi thân, không vì để tô điểm thân.

Hỏi: Thế nào là chỉ muốn cho thân trụ?

Đáp: Nên nghĩ rằng: Ta ăn thức ăn này chỉ muốn cho thân tồn tại, không dứt, mất, gọi là chỉ muốn cho thân tồn tại.

Không khởi giận dữ là gì?

Đáp: Nếu đói, vì duyên nơi đói, nên sinh khổ thọ của thân, tâm. Nếu ăn quá độ, vì duyên quá độ, nên sinh khổ thọ cho thân, tâm. Nếu Tỳ-kheo biết đủ mà ăn, khéo lượng sức mà ăn, thì sự giận dữ sẽ giảm, không sinh, không khởi, gọi là không khởi giận dữ.

Hỏi: Thế nào là muốn tu phạm hạnh?

Đáp: Phạm hạnh, nghĩa là tám Thánh đạo. Nên nghĩ rằng: Ăn thức ăn ấy rồi, ta có thể tu phạm hạnh, sao cho phạm hạnh được tồn tại lâu dài, vì cùng tận bờ mé khổ, nên gọi là muốn tu phạm hạnh.

Dứt bỏ thọ cũ, không sinh thọ mới là sao?

Đáp: Nếu đói, vì duyên đói, nên sinh khổ thọ của thân, tâm, gọi

là thọ cũ.

Sao nói là thọ mới?

Đáp: Nếu ăn quá độ, vì duyên quá độ, nên sinh khổ thọ của thân, tâm, gọi là thọ mới. Nếu Tỳ-kheo biết đủ mà ăn, khéo lường sức ăn mà ăn, gọi là dứt bỏ thọ cũ, không sinh thọ mới.

Hỏi: Thế nào là vì sự sống, nên ăn?

Đáp: Nên nghĩ rằng: Ta ăn thức ăn ấy, là vì khiến cho mạng căn sống còn, vì gìn giữ giới hạnh, gọi là vì sự sống, nên ăn.

Từ bỏ sự yêu ghét cứng chắc là gì?

Đáp: Nếu khi đói, vì duyên nơi đói, nên đối với phiền não cứng chắc sinh ái đã có, ta nhớ nghĩ sự ghét bỏ thức ăn uống như thế. Hoặc ăn quá lượng, vì duyên nơi quá lượng, nên đối với phiền não cứng chắc sinh ghét bỏ: Ta không nhớ nghĩ đến thức ăn uống quá lượng như thế.

Nếu Tỳ-kheo biết đủ, khéo suy nghĩ, lường thức ăn, lia bỏ phiền não yêu, ghét cứng chắc, gọi là lia bỏ sự yêu, ghét cứng chắc.

Hỏi: Thế nào là không cầu lợi?

Đáp: Nếu không cho thức ăn thô sơ là đủ, mà ăn nhiều, thêm vị, tham vị, siêng mưu cầu, trông mong thức ăn uống, gọi là cầu lợi. Nếu Tỳ-kheo dùng thức ăn không ngon, cho là đủ, lượng sức mà ăn không thêm vị, không tham vị, không siêng mong cầu, không hy vọng về ăn uống, gọi là không cầu lợi.

Sức siêng năng là sao?

Đáp: Nếu nghĩ rằng: Ăn thức ăn ấy, ta vì muốn cho thân siêng năng, tinh tiến, tự cố gắng, gọi là sức siêng năng.

Hỏi: Thế nào là hạnh vui?

Đáp: Nếu khi đói, vì duyên đói, nên sinh khổ thọ của thân, tâm, nếu ăn quá độ, vì duyên quá độ, nên sinh ra khổ thọ cho thân, tâm, gọi là hạnh không vui. Nếu Tỳ-kheo biết đủ, khéo so lường mà ăn, thì không có gì không vui, gọi là hạnh vui.

Siêng năng, tinh tiến không thù miên là sao?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo, vào ban ngày, ngồi kiết già, tư duy, hoặc kinh hành, tâm lia pháp chướng ngại. Đầu hôm hoặc kinh hành, hoặc tư duy, tâm lia pháp chướng ngại. Nửa đêm, nằm trên giường, nghiêng hông bên phải, xếp chân lại mà ngủ, chỉ nghĩ tưởng tỉnh giác. Gần sáng, nếu tư duy kinh hành, thì tâm sẽ lia pháp chướng ngại, gọi là siêng năng tinh tiến không thù miên.

Hỏi: Thế nào là lia pháp chướng ngại?

Đáp: Pháp chướng ngại, chính là năm cái. Như Phật nói năm cái

là phiền não của tâm, gây tổn hại pháp trí huệ. Lại như Đức Phật kể nói tiếp: Nếu người xuất gia, tại gia bị năm cái che lấp tâm, hoặc tự biết nghĩa, hoặc biết nghĩa của người hoặc biết nghĩa của mình, người khác, nếu vượt qua nhân, pháp, nếu lìa dục, tri kiến thêm tinh tiến, nếu biết, nếu thấy, thì không có việc đó.

Năm cái ngăn ngại pháp thiện, ràng buộc, nhiễm ô, sinh khởi kiết sử, nên gọi chướng ngại. Nếu tu hành thanh tịnh, trừ bỏ pháp chướng ngại, trắng trong, sáng tỏ gọi là lìa pháp chướng ngại.

Dứt năm cái là sao?

Đáp: Lìa bỏ, dứt trừ, gọi là dứt năm cái.

Sao nói là cấu uế của tâm?

Đáp: Năm cái là phiền não cấu bần, không sáng suốt của tâm, gọi là cấu uế của tâm.

Hỏi: Thế nào là tổn hại pháp trí huệ?

Đáp: Năm cái che lấp tâm, làm cho sức huệ yếu kém, gọi là gây tổn hại pháp trí huệ.

Lìa pháp dục ác bất thiện là gì?

Đáp: Dục, là năm dục. Lại nữa, trần (cảnh) không phải dục, trong pháp của bậc Thánh gọi là Cầu- na. Nếu tưởng nhớ, chấp mắc, thì đấy là dục, như Đức Phật đã nói:

*Các thứ sắc, phi dục*

*Chúng sinh tưởng dục nhiễm*

*Sắc thế gian thường trú*

*Người sức mạnh lìa nhiễm.*

Nếu trong năm dục này, tham chồng chất tham, có thể chịu trôi buộc, chấp mắc, gọi là dục.

Hỏi: Thế nào là pháp ác bất thiện?

Đáp: Hành vi ác của thân, miệng, ý, gọi là pháp ác bất thiện.

Lại nữa, mười nghiệp đạo bất thiện, gọi là pháp ác bất thiện.

Lại nữa, pháp tương ưng của căn bất thiện, căn bất thiện đã khởi, không có duyên, chẳng phải pháp thọ, gọi là pháp ác bất thiện.

Lại nữa, tham dục, giận dữ, ngu si, phẫn nộ, oán thù, ngờ vực, nói dối, ganh ghét, keo kiệt, bủn xỉn, dua nịnh, lừa dối, che giấu sự xấu ác, không có hổ, không có thẹn, tự cao, tự đại, kiện tụng và ngã mạn v.v..., gọi là pháp ác bất thiện.

Lại nữa, tà kiến, tà giác, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tiến, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà trí, và ngoài ra thuận theo tà pháp, gọi là pháp ác bất thiện.

Như thế, pháp dục ác bất thiện, nếu xa lìa, không tiếp cận, không lẫn lộn, tịnh thuần túy ở chỗ riêng lẻ, gọi là xa lìa pháp dục ác bất thiện.

Có giác, có quán là sao?

Đáp: Nếu thực hành giác, quán thì nói là có giác, có quán.

Hỏi: Thế nào là ly sinh hỷ lạc?

Đáp: Nếu lìa pháp dục ác bất thiện, sinh mừng vui, gọi là ly sinh hỷ lạc.

Thành tựu hạnh Sơ thiền là sao?

Đáp: Sơ thiền có năm chi: giác, quán, hỷ, lạc, nhất tâm.

Hỏi: Thế nào là giác?

Đáp: Giác thêm nữa, giác rốt ráo, các pháp được nghĩ nhớ sáng suốt, dẫn đến tâm tư duy, gọi là giác.

Quán là gì?

Đáp: Tâm hành thuận hành vi hành, tâm quán vi tế, tâm chuyển biến vi tế, gọi là quán.

Hỏi: Thế nào là hỷ?

Đáp: Vui mừng hiện rõ nơi thân, gọi là hỷ.

Lạc là sao?

Đáp: Tâm nhẫn thọ vui, ý tiếp xúc với lạc thọ, gọi là lạc.

Hỏi: Thế nào là nhất tâm?

Đáp: Tâm trụ, chánh trụ, gọi là nhất tâm. Năm chi này được gọi là Sơ thiền.

Sao nói là sơ?

Đáp: Nếu bốn thiền này, do trình tự thuận, không trái nghịch, do trình tự nhập môn định thì thiền này là khởi đầu, đây là sơ. Đây là một, gọi là sơ.

Sao nói là thiền?

Đáp: Nghĩa là từ bỏ cấu uế của tâm, từ bỏ thích đáng, duyên nơi xả, nói là thiền.

Lại nữa, phiền não chưa dứt, có thể dứt, gọi là thiền.

Lại nữa, phiền não dứt rồi, được hạnh vui hiện đời, gọi là thiền.

Lại nữa, pháp thiện như thế, được thành tựu, nhập thiền sáng rõ, đầy đặn, thanh tịnh, gọi là thiền.

Lại nữa, định như thế, trụ ở nghĩa mẫu nhiệm sâu xa, chỉ duyên theo trí huệ, gọi là thiền.

Lại nữa, người tu hành, thức hành giác, quán, ý mừng, tâm định, như người tu hành, nếu thọ, tưởng, tư duy nhận biết, quán, kiến huệ giải

thoát, không có si, thuận với tín, tâm vui mừng, tâm tinh tiến, khinh an, tín, dục, tâm niệm không buông lung, từ bỏ giới ý, giới ý thức và các tùy sắc khác, gọi là thiền.

Lại nữa, tùy pháp không phải thiền, là pháp tùy thiền. Nếu tâm trụ, chánh trụ, thì tâm này gọi là thiền.

Được định như thế rồi, gìn giữ oai nghi, trụ nơi hạnh, hạnh vi tế, gọi là thành tựu hạnh Sơ thiền.

Nếu thân Tỳ-kheo ly sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, thân này đều ly sinh hỷ lạc, thì sự thấm nhuần sẽ đầy khắp, không có giảm ít, như thầy khéo tắm gội, đệ chết của thầy khéo tắm gội, đứng trong bồn, dùng nước rưới rồi, đập vỗ điều hòa, do đập vỗ này, sự thấm nhuần đầy khắp, không khô, không ướt, trong ngoài đều nhuần hòa. Như thế, Tỳ-kheo thân này, ly sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít.

Hỏi: Thế nào là nhuần? Thế nào là thấm? Khắp là gì? Đầy đủ là thế nào?

Đáp: Như lúc Tỳ-kheo trụ thiền, ly sinh hỷ lạc, sơ sinh, chánh sinh, khởi chánh khởi, xúc chứng, thân ly sinh hỷ lạc, bấy giờ, gọi là thời điểm trụ thiền nơi sự thấm nhuần, ly sinh, hỷ lạc, triển khai dần hành vi tế, chưa thể rộng thêm, thân ly sinh hỷ lạc, lúc ấy, gọi là khi trụ thiền nơi sự thấm nhuần. Ly sinh hỷ lạc, có thể mở rộng thêm, chưa đến bờ kia. Thân ly sinh hỷ lạc, bấy giờ, gọi là thời điểm thiền trụ khắp, ly sinh hỷ lạc, có thể đến bờ bên kia. Ngang bằng với đây là nói thân ly sinh hỷ lạc, lúc ấy gọi là viên mãn. Như người làm ruộng, đầu tiên, dẫn nước vào đất ruộng, mới thấm ướt, gọi là nhuần, nhuần nhuyễn rồi, nước lan dần, chảy đi yếu, chưa thể lan rộng thêm, gọi là thấm. Thấm rồi, nước càng thấm rộng thêm dần, chưa đến bên kia bờ, gọi là khắp. Khắp rồi, khi nước tràn đến bờ bên kia, thì hầu hết chỗ cao thấp đều tràn đầy. Lúc tràn đầy, nước lại ứ đọng ở chỗ mở ra, gọi là đầy. Tỳ-kheo cũng như thế, lúc trụ thiền, ly sinh, hỷ lạc, sơ sinh, chánh sinh, khởi, chánh khởi, xúc chứng, thân ly sinh hỷ lạc, bấy giờ gọi là nhuần. Ly sinh hỷ lạc, triển khai dần hành vi tế, chưa có thể lan rộng thêm, thân ly sinh hỷ lạc, lúc ấy, gọi là thấm. Ly sinh hỷ lạc có thể lan rộng thêm, chưa đến bờ bên kia, thân ly sinh hỷ lạc, khi ấy gọi là khắp. Ly sinh hỷ lạc, có thể đến bờ bên kia, đều nói là ly sinh hỷ lạc, lúc bấy giờ gọi là thân đầy đủ.

Lại nữa, sự thấm nhuần đầy khắp, các câu như thế, nghĩa là một nhưng tên thì khác, như Đức Phật nói: Sao gọi là giác? Nếu giác, lại



giác, rốt ráo giác, các pháp đã nghĩ nhớ, sáng suốt tiến đến tâm tư duy về ngữ, gọi là giác. Các Tỳ-kheo, nghĩa này không nên nói như thế, vì giác khác, lại giác khác, rốt ráo giác khác, các pháp đã nghĩ nhớ khác, sáng suốt tiến đến khác, tâm tư duy về ngữ khác. Các câu như giác, nghĩa là một nhưng tên thì khác. Sự thấm nhuần đầy khắp cũng như thế, nghĩa là một nhưng tên thì khác. Như Tỳ-kheo tu tâm từ, giải khắp phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng trên, dưới, tâm từ rộng khắp, không có khác, vô lượng, không oán, không giận, giải khắp hành vi của tất cả thế gian. Bấy giờ, dùng chúng sinh làm cảnh giới. Như thế, Tỳ-kheo thân ly sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, lúc ấy dùng thân làm cảnh giới, không nên nói như thế. Như Tỳ-kheo, nên tư duy hành vô thường, lìa dục, pháp bất thiện có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiền, tức là ly sinh hỷ lạc, thêm đầy khắp. Thân được ly sinh hỷ lạc rồi, trừ thân nung đốt, tâm nung đốt, thân ấm, tâm ấm, thân nóng, tâm nóng, thân đốt, tâm đốt, thân cháy, tâm cháy, thân ác, tâm ác, thân không vui, tâm không vui, thân không điều hòa, tâm không điều hòa, thân không nhẹ nhàng, tâm không nhẹ nhàng, thân không ấm, tâm không ấm, thân không trừ, tâm không trừ. Như Tỳ-kheo, trừ nung đốt thân, nung đốt tâm, cho đến thân không trừ, tâm không trừ rồi, được thân không nung đốt, không ấm không nóng, không đốt, không cháy, được niềm vui, thì sẽ không có phiền não cứng chắc, không cầu lợi, với sức siêng năng, hạnh vui, đều gọi là ly sinh hỷ lạc đầy khắp thân.

Hỏi: Thế nào là diệt giác quán?

Đáp: Nếu giác quán vắng lặng, chánh vắng lặng, diệt mất, trừ bỏ, gọi là diệt giác quán.

Tịnh tín nội là sao?

Đáp: Nội có chánh tín, tín thù thắng sinh, thành tựu đầy đủ, gọi là tịnh tín nội.

Hỏi: Thế nào là nhất tâm?

Đáp: Tâm trụ riêng, trụ chính đáng, ở chỗ một mình thích đáng, nhập định, gọi là nhất tâm.

Không có giác, không có quán là sao?

Đáp: Nếu dứt trừ giác, quán rồi, tâm định, vui mừng, thành tựu đầy đủ, gọi là không có giác, không có quán.

Hỏi: Thế nào là định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiền?

Hỏi: Thế nào là Nhị thiền?

Đáp: Nhị thiền có bốn chi: Tịnh tín nội, hỷ, lạc, nhất tâm.

Tịnh tín nội là sao?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo lìa pháp dục ác bất thiện có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiền. Như Tỳ-kheo tư duy, giác quán thô, giác quán của Ngã thô, tịnh tín nội vắng lặng vượt hơn. Tỳ-kheo tư duy, giác quán thô rồi, giác quán vắng lặng, vắng lặng thích đáng, xả diệt, trừ hết, giác quán vắng lặng, chánh vắng lặng, xả diệt mất trừ hết rồi, tịnh tín nội thành tựu đầy đủ, gọi là tịnh tín nội. Như Tỳ-kheo, hoặc dùng hạnh, hoặc thọ giáo, hoặc pháp tướng, hoặc phương tiện, nếu chuyên tâm, nếu tư duy, nếu xúc lìa pháp dục ác bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiền. Như hạnh Tỳ-kheo, nếu thọ giáo, cho đến gần gũi, thường tu học rồi, tâm hướng đến sự vắng lặng, vắng lặng tôn thượng, nghiêm hướng về vắng lặng, tâm hướng vắng lặng, vắng lặng tôn thượng, nghiêm hướng về vắng lặng rồi, giác quán vắng lặng, sự vắng lặng thích đáng, diệt trừ tận, giác quán vắng lặng, chánh vắng lặng, diệt trừ tận rồi, tín nội tịnh sinh, thành tựu đầy đủ, gọi là tịnh tín nội.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy, giác quán là pháp thô, diệt pháp thô, tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh gọi là tín nội tịnh.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy, giác quán là pháp thô, lìa pháp thô, tâm trắng trong, tâm trắng trong gọi là tín nội tịnh.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy, giác quán là pháp thô, trừ bỏ pháp thô, tâm sáng tỏ, tâm sáng tỏ gọi là tịnh tín nội.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy, giác quán là pháp thô, địa không có giác, không có quán, vắng lặng, tốt đẹp vượt hơn, gọi là tịnh tín nội.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy có giác, quán, tâm họ không mềm mỏng, không điều hòa, không thanh tịnh, không trắng trong, không sáng rõ. Không giác, quán, tâm họ mềm mỏng, điều hòa, thanh tịnh, trong sáng. Tâm Tỳ-kheo mềm mỏng, cho đến sáng rõ, gọi là tịnh tín nội.

Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy không có giác, không có quán, tâm hỷ, tâm định, như người tu hành, nếu tín nhập, tín rất ráo, nhập tín, thắng tín, thuần tín, tâm tín, gọi là tịnh tín nội.

Sao nói là hỷ?

Đáp: Như người tu hành hoan hỷ, hớn hở, gọi là hỷ.

Sao nói là lạc?

Đáp: Như người tu hành, tâm thọ nhận niềm tin vui, tiếp xúc với lạc thọ, gọi là lạc.

Sao nói là nhất tâm?

Như người tu hành, tâm tin chánh tín, gọi là nhất tâm. Bốn chi như

thế gọi là Nhị thiên.

Sao nói là Nhị?

Đáp: Như trình tự của Tứ thiên thuận, không trái nghịch, do trình tự nhập hạnh định, hai và ban đầu không có trung gian, nên nói là Nhị.

Sao nói là Thiên?

Đáp: Thiên, là tâm bỏ cấu uế, chánh xả, duyên xả, gọi là thiên. Cho đến lại nữa, ý hành không có giác, quán, tâm hỷ định, như người tu hành, nếu thọ, tưởng, tư, xúc, tư duy, cho đến chỗ tùy sắc khác, gọi là Thiên. Lại nữa, tùy pháp không phải thiên là pháp tùy thiên. Nếu tâm trụ, chánh trụ gọi là Thiên. Được định này rồi, gìn giữ oai nghi, trụ hạnh, hạnh vi tế, gọi là thành tựu hạnh Nhị thiên. Nếu Tỳ-kheo định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, thân này đều định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít, như hồ nước lớn, do núi bao quanh, nước từ đáy hồ vọt lên, không từ phương Đông, phương Nam, Tây Bắc đến. Tự từ đáy hồ vọt ra, sự thấm nhuần của hồ nước này đầy khắp, không có giảm ít.

Như thế, Tỳ-kheo, thân định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp không có giảm ít.

Hỏi: Thế nào là nhuần? Thế nào là thấm? Khắp là gì? Đầy đủ là gì?

Đáp: Như Tỳ-kheo lúc trụ thiên, thân định sinh hỷ lạc, sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi, xúc chứng, thân định sinh hỷ lạc, bấy giờ gọi là thời điểm trụ thiên nơi nhuần. Định sinh hỷ lạc, mở ra dần hạnh vi tế, chưa có thể rộng thêm. Thân định sinh hỷ lạc, lúc ấy gọi là thấm, là thời điểm trụ ở thiên. Thân định sinh hỷ lạc, có thể rộng thêm, chưa đến bờ kia, định sinh hỷ lạc, bấy giờ gọi là thời điểm trụ thiên khắp. Định sinh hỷ lạc, có thể đến bờ bên kia, đến ngang đây gọi là định sinh hỷ lạc, khi đó gọi là thân đầy đủ. Như người nông phu, đầu tiên, dùng nước tưới ruộng, bắt đầu thấm nhuần, bấy giờ gọi là nhuần. Nhuần rồi, nước mở ra dần chuyển vận yếu ớt, chưa thể phát rộng thêm, lúc ấy gọi là thấm. Thấm rồi, nước bèn phát triển rộng thêm, chưa đến bờ kia, khi đó gọi là khắp. Khắp rồi, nước chảy đến đất của bờ kia, tất cả chỗ cao thấp đều tràn đầy. Lúc này, nước sẽ ứ đọng lại ở chỗ mở ra, gọi là đầy đủ. Tỳ-kheo cũng như thế. Khi trụ thiên, thân định sinh hỷ lạc, sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi, xúc chứng, thiên định sinh hỷ lạc, bấy giờ gọi là nhuần, cho đến khi trụ thiên, định sinh hỷ lạc, có thể đến bờ bên kia, ngang đây gọi là định sinh hỷ lạc, khi ấy gọi là thân đầy đủ.

Lại nữa, sự thấm nhuần đầy khắp, các câu như thế nghĩa là một,

nhưng tên thì khác, như Đức Phật đã nói: Thế nào là xúc? Duyên mắt, duyên sắc, sinh nhãn thức, ba pháp hòa hợp sinh xúc, mắt không phải va chạm, sắc không phải xúc chạm. Nếu pháp này cùng, hòa hợp gom nhóm gọi là xúc. Các Tỳ-kheo, về nghĩa này không nên nói như thế, vì chung khác, hòa hợp khác, tập khác, tụ khác, các câu như thế, nghĩa là một, nhưng tên gọi thì khác. Sự thấm nhuần đầy khắp cũng giống như thế, nghĩa là một, nhưng tên gọi thì khác. Chẳng hạn như Tỳ-kheo tu bi, giải khắp phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn duy trên dưới, tâm bi rộng khắp, không có khác, vô lượng, không thù oán, không giận dữ, giải khắp hạnh của tất cả thế gian. Bấy giờ, lấy chúng sinh làm cảnh giới. Lúc Tỳ-kheo trụ thiền, thân định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, dùng thân làm cảnh giới, không nên nói như thế. Như Tỳ-kheo, nên tư duy khổ hạnh, diệt giác quán, tín tâm nội tịnh, chỗ riêng không có giác, quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiền, tức là định sinh hỷ lạc, thân đầy khắp. Được định sinh hỷ lạc rồi, trừ nung đốt thân nung đốt tâm, cho đến: Thân không trừ, tâm không trừ, được thân không nung đốt, không ấm, không nóng, không đốt, không cháy, được niềm vui, sẽ không có phiền não cứng chắc, không cầu lợi, với sức siêng năng ưa thích tu hành, ngang đây gọi là định sinh hỷ lạc đầy khắp thân.

Hỏi: Thế nào là ly?

Đáp: Là diệt trừ hết hỷ, nói là ly?

Hạnh xả là sao?

Đáp: Nghĩa là xả chung định, được chánh được, gìn giữ oai nghi, trụ hạnh, hạnh vi tế, gọi là hạnh xả.

Hỏi: Thế nào là niệm chánh trí?

Đáp: Niệm chánh trí thành tựu, gọi là niệm chánh trí.

Thân thọ vui là sao?

Đáp: Vui, là nhãn vui, lạc thọ của xúc ý, gọi là niềm vui. Niềm vui này là thân thọ nhận chánh thọ, thọ vì duyên thọ, dùng thân nào thọ nhận? Thân ý thọ nhận, gọi là thân thọ vui.

Hỏi: Thế nào là như sự mở bày của các bậc Thánh?

Đáp: Bậc Thánh, nghĩa là Phật và Thanh văn, biết pháp thiện của địa mình là hạnh vui hiện đời, nhập định, xuất định rồi, bảo cho biết rõ, giáo hóa, lưu hành, mở bày, giảng nói, phân biệt, hiển hiện, đó gọi là như hạnh giải, xả niệm lạc của các bậc Thánh.

Thành tựu hạnh Tam thiền là sao?

Đáp: Tam thiền có năm chi: xả vị chung, niệm, chánh trí, không có hỷ lạc, nhất tâm.

Hỏi: Thế nào là xả vị chung?

Như Tỳ-kheo diệt giác, quán, tâm xúc tín nội tịnh, không có giác, không có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiên. Như Tỳ-kheo quán hỷ thô, tâm hỷ thô của ta, hớn hở, xả vị chung, vắng lặng vượt hơn. Như Tỳ-kheo quán hỷ thô, hỷ vắng lặng, chánh vắng lặng, diệt mất trừ hết. Hỷ vắng lặng, vắng lặng chánh đáng, diệt mất trừ hết rồi, xả vị chung sinh, chánh sinh, khởi, chánh khởi, thành tựu đầy đủ, gọi là xả vị chung.

Như Tỳ-kheo, nếu thực hành, cho đến xúc diệt giác, quán xúc, tâm tín tịnh bên trong, không có giác, không có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiên. Như Tỳ-kheo, thực hành cho đến xúc gần gũi, chánh gần gũi, thường tu học. Như Tỳ-kheo, thực hành cho đến xúc gần gũi, chánh gần gũi, thường tu học rồi, tâm hướng đến cảnh vắng lặng, tâm hướng đến cảnh vắng lặng rồi, vắng lặng lên trên hết, vắng lặng trên hết rồi, hướng thiên về vắng lặng, hướng thiên về vắng lặng rồi, hỷ vắng lặng, chánh vắng lặng, diệt mất trừ hết. Hỷ vắng lặng, chánh vắng lặng, diệt, mất, trừ hết rồi, xả vị chung, sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi, thành tựu đầy đủ, gọi là xả vị chung.

Lại nữa, Tỳ-kheo lìa hỷ lạc, tu không có hỷ, định của vị chung, như người tu hành xả, tâm xả vượt hơn, điều hòa chánh quán, điều phục tâm không tạo tác, chẳng phải thọ, gọi là xả vị chung.

Hỏi: Thế nào là niệm?

Người tu hành nghĩ, nhớ lại, gọi là niệm.

Chánh trí là sao?

Như phương tiện giải thoát của trí kiến người tu hành, gọi là chánh trí.

Hỏi: Vì sao không có hỷ lạc?

Như người tu hành với tâm không thọ nhận xúc ý khổ, vui, bất khổ bất lạc thọ, gọi là không có hỷ lạc.

Nhất tâm là gì?

Như người tu hành tâm trụ chánh trụ, gọi là nhất tâm. Năm chi như thế, gọi là Tam thiên.

Sao nói là ba?

Đáp: Như trình tự của Tứ thiên, thuận theo, không trái, do trình tự nhập định, hành ba và hai, không có trung gian, nên gọi là ba.

Hỏi: Thế nào là Thiên?

Đáp: Từ bỏ cấu uế của tâm, chánh xả, duyên xả, gọi là Thiên, cho đến: Lại nữa, ly hỷ lạc, tu không có hỷ, định của vị chung, như

người tu hành thọ, tướng, tư, xúc, tư duy, cho đến: và tùy sắc khác, gọi là Thiền.

Lại nữa, tùy pháp không phải thiền, là tùy pháp thiền, nếu tâm trụ, chánh trụ, gọi là thiền. Được định này, gìn giữ giới hạnh vi tế của oai nghi, đi, đứng, gọi là thành tựu hạnh Tam thiền. Tỳ-kheo như thân không có hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít, như ao Ưu-bát-la, ao Bát-đầu-ma, ao Câu-vật-đầu, ao Phân-đà-lợi, hoa từ bùn mọc lên, chưa thể ra khỏi nước. Đóa hoa này hoặc rễ, hoặc đầu, nước thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít. Như thế, thân Tỳ-kheo không có hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít.

Nhuần là gì? Thế nào là thấm? Đầy đủ là thế nào? Khấp là thế nào?

Đáp: Như Tỳ-kheo khi trụ thiền không có hỷ lạc, mới sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi, xúc chứng. Như khi Tỳ-kheo trụ thiền, thân không có hỷ lạc, bấy giờ, gọi là nhuần, cho đến khi trụ thiền, không có hỷ lạc, có thể đến bờ bên kia, đến mức ấy gọi là không có hỷ lạc, khi đó gọi là thân đầy, như nông phu, đầu tiên lấy nước tưới lên đất ruộng, mới nhuần, bấy giờ, gọi là nhuần nhuyễn làm đất nhuần rồi, nước mở ra dần, chuyển vận yếu, chưa có thể lan rộng thêm, lúc ấy, gọi là thấm. Thấm thấu rồi, nước bèn lan rộng thêm, chưa đến bờ kia. Khi đó gọi là khấp, khấp rồi, nước lan rộng, đến đất bên kia bờ, tất cả chỗ hơn kém đều tràn đầy, lúc này, nước ứ đọng trở lại ở chỗ mở ra, như chỗ xả nước của nhà nông, đến ngang đây gọi là đầy đủ. Tỳ-kheo cũng như thế, lúc trụ thiền, thân không có hỷ lạc, sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi, xúc chứng, thân không có hỷ lạc. Bấy giờ, gọi là nhuần, cho tới khi trụ thiền không có hỷ lạc, sẽ đến bờ bên kia, ngang đây gọi là không có hỷ lạc, khi đó gọi là thân đầy đủ.

Lại nữa, sự thấm nhuần đầy khắp, các câu như thế, nghĩa là một, nhưng tên thì khác. Như Đức Phật đã nói: Pháp khổ Thánh đế này, chưa từng nghe, tự tư duy, sinh trí, sinh nhãn, sinh giác, sinh minh, sinh thông, sinh huệ, sinh giải. Các Tỳ-kheo không nên nói như thế, vì trí khác, nhãn khác, giác khác, minh khác, thông khác, huệ khác, giải khác. Như các câu này, về nghĩa là một, nhưng danh thì khác. Sự thấm nhuần đầy khắp, cũng giống như thế, nghĩa là một, mà tên khác. Như Tỳ-kheo tu tâm hỷ, giải khắp phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn duy trên, dưới, tâm hỷ rộng khắp, không có khác, vô lượng, không có oán thù, không giận dữ, giải khắp hạnh nơi tất cả thế gian. Bấy giờ, dùng chúng sinh làm cảnh giới. Lúc Tỳ-kheo trụ thiền, thân không vui mừng, sự

thấm nhuần đầy khắp, dùng thân làm cảnh giới. Không nên nói như vậy. Như Tỳ-kheo, nên tư duy pháp vô ngã, lìa hạnh hỷ, xả, niệm thân vui của chánh trí, như hạnh giải xả niệm lạc của các bậc Thánh, thành tựu hạnh Tam thiên, bèn không có sự vui mừng đầy thân, được không có vui mừng rồi, trừ nung đốt thân, nung đốt tâm, cho đến thân không trừ, tâm không trừ. Như Tỳ-kheo, trừ nung đốt thân, nung đốt tâm, cho đến thân không trừ, tâm không trừ rồi, được thân không nung đốt, cho đến không cháy, được tâm không nung đốt, cho đến không cháy, được niềm vui, không có phiền não cứng chắc, không cầu lợi, siêng năng cố gắng thực hành hạnh vui, ngang đây có hỷ lạc đầy khắp thân.

Hỏi: Thế nào là dứt khổ, vui?

Đáp: Như Tỳ-kheo dứt khổ vui, gọi là dứt.

Vì sao trước diệt ưu, hỷ?

Đáp: Như Tỳ-kheo đã diệt nỗi lo, mừng, vắng lặng, chính vắng lặng, gọi là trước diệt ưu, hỷ.

Bất khổ bất lạc xả là gì?

Đáp: Như Phật bảo Xá-lợi-phất: Như bậc Thánh lìa pháp dục ác bất thiện, thành tựu hạnh hỷ, bấy giờ không có năm pháp: Hỷ lạc nối tiếp với dục nhiễm, Khổ ưu nối tiếp với dục nhiễm. Hỷ lạc bất thiện chung. Khổ ưu bất thiện chung. Khổ ưu thiện chung. Xá-lợi-phất! Như bậc Thánh đã lìa pháp dục ác bất thiện, thành tựu hạnh hỷ.

Năm pháp như thế tận, không như bậc Thánh lìa pháp dục ác bất thiện, được thành tựu hạnh hỷ. Hỷ lạc nối tiếp với dục nhiễm, cho đến chung với khổ ưu thiện. Bấy giờ, đã diệt và lạc ưu thiện chung khác cũng diệt, nói là nhập đệ Tứ thiên.

Hỏi: Thế nào là đệ Tứ thiên?

Đáp: Đệ Tứ thiên có bốn chi: Bất khổ bất lạc xả, niệm, tịnh, nhất tâm.

Bất khổ bất lạc xả là sao?

Như hạnh lìa hỷ xả của Tỳ-kheo, niệm thân chánh trí, thọ vui, như hạnh giải xả niệm lạc của các bậc Thánh, thành tựu hạnh Tam thiên. Như Tỳ-kheo quán tâm thô không có hỷ lạc, cũng có tạo tác, nếu bất khổ bất lạc xả, sự vắng lặng vượt hơn, quán không có hỷ lạc, thô, không có hỷ lạc vắng lặng, chánh vắng lặng, diệt mất trừ hết rồi, bất khổ bất lạc xả sinh chánh, sinh khởi, chánh khởi thành tựu đầy đủ, gọi là bất khổ bất lạc xả. Như Tỳ-kheo, nếu hành cho đến xúc lìa hạnh hỷ, xả, niệm, chánh trí thân thọ vui, như hạnh giải xả niệm lạc của các bậc Thánh, thành tựu hạnh Tam thiên. Như hạnh Tỳ-kheo, cho đến xúc gần gũi,

thường tu học rồi, hưởng đến sự vắng lặng rồi, hưởng đến sự vắng lặng tôn thượng của sự vắng lặng tôn thượng, nghiêng hưởng nơi vắng lặng, nghiêng hưởng nơi vắng lặng rồi, không có hỷ lạc vắng lặng, không có hỷ lạc, vắng lặng, diệt mất, trừ hết rồi, bất khổ bất lạc xả, sinh chánh sinh khởi, chánh khởi, thành tựu đầy đủ, gọi là bất khổ bất lạc xả.

Lại nữa, Tỳ-kheo dù không có hỷ lạc, nhưng tu định bất khổ bất lạc xả, như thân tâm của người tu hành, không chịu thọ nhận khổ, vui, xúc nhãn bất khổ bất lạc thọ, cho đến xúc ý bất khổ bất lạc thọ, gọi là bất khổ bất lạc xả.

Hỏi: Thế nào là niệm?

Như niệm nghĩ nhớ của người tu hành, gọi là niệm?

Hỏi: Thế nào là tịnh?

Như niệm của người tu hành lìa dục nhiễm, được thanh tịnh, lìa pháp ác bất thiện, được thanh tịnh, lìa giác, thanh tịnh, lìa quán, thanh tịnh, lìa hỷ, thanh tịnh, lìa lạc, thanh tịnh, lìa khổ, thanh tịnh, lìa ưu thanh tịnh và xa lìa pháp phiền não khác, thanh tịnh, gọi là tịnh.

Nhất tâm là sao?

Như người tu hành, nếu tâm trụ, chánh trụ, gọi là nhất tâm. Bốn chi này được gọi là đệ Tứ thiền.

Sao nói là Tứ thiền?

Đáp: Thuận theo trình tự, không trái, dùng trình tự nhập định, hành bốn và ba, không có trung gian, gọi là bốn.

Sao nói là Thiền?

Đáp: Xả bỏ cấu uế của tâm, chánh xả, duyên xả, gọi là thiền. Cho đến “Lại nữa, lìa không có hỷ lạc, tu định bất khổ bất lạc xả”. Như thọ, tưởng, tư, xúc tư duy của người tu hành, cho đến “Và pháp khác tùy sắc, gọi là Thiền”.

Lại nữa, tùy pháp không phải thiền, là pháp tu thiền, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là thiền. Được định như thế, gìn giữ hạnh vi tế oai nghi khi đi, đứng, gọi là thành tựu hạnh Tứ thiền. Như Tỳ-kheo tu thanh tịnh, với tâm sâu xa, hạnh giải khắp của thân, không chỗ nào không khắp, như người nam, người nữ mặc áo trắng sạch, trên, dưới đầy đủ, từ đầu đến chân, từ chân lên đến đầu, không chỗ nào không khắp. Tỳ-kheo cũng thế, tu tâm thanh tịnh, hạnh giải khắp thân, không chỗ nào không khắp.

Tỳ-kheo nhập đệ Tứ thiền, tâm không cao, không thấp, không ghét, không yêu, định trụ không lay động. Giống như trong tịnh thất, sửa sang vách đất, cửa cái, cửa sổ trong, ngoài đều đóng, không có gió,



bụi. Đốt cây đèn dầu ở trong tịnh thất ấy, nếu nhân, phi nhân, hoặc gió, hoặc chim, không có ai chạm đến. Ngọn lửa đèn cháy không cao, không thấp, không nghiêng, không cong, định trụ không động. Tỳ-kheo nhập đệ Tứ thiền cũng giống như thế, tâm không cao, không thấp, cho đến trụ định không động.

Tâm cao là gì?

Đáp: Tâm tương ứng với trạo cử gọi là tâm cao.

Hỏi: Thế nào là tâm thấp?

Đáp: Tâm tương ứng với biếng nhác, gọi là tâm thấp.

Lại nữa, tâm tương ứng với bả y thứ mạn, gọi là tâm cao. Tâm cùng tương ứng với ngã, gọi là tâm thấp.

Tâm ái là sao?

Đáp: Tâm tương ứng với nhiễm, gọi là tâm ái.

Hỏi: Thế nào là tâm ghét?

Đáp: Tâm tương ứng với giận dữ, gọi là tâm ghét.

Trong bốn thiền này, tâm không tương ứng với trạo cử, không trạo cử, cho đến không tương ứng với giận dữ, gọi là không cao, không thấp, không ghét, không yêu.

Hỏi: Thế nào là trụ?

Đáp: Nếu tâm trụ, chánh trụ định ở chỗ riêng một mình, gọi là trụ.

Chỗ không lay động là sao?

Đáp: Không lay động, gọi là đệ Tứ thiền. Như Đức Phật nói: “Ưu-đà-di! Nếu Tỳ-kheo lìa pháp dục ác bất thiện, có giác có quán, ly sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Sơ thiền, ta nói là động”. Ở đây có động nào? Nghĩa là giác quán chẳng diệt.

Nếu Tỳ-kheo diệt giác quán, nội tịnh tín, nhất tâm, không có giác, không có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiền, ta nói là động. Ở đây có động nào? Nghĩa là hỷ chưa diệt.

Nếu Tỳ-kheo, với hạnh lìa hỷ, xả niệm, chánh trí thân thọ vui, như hạnh giải xả niệm lạc của các bậc Thánh, thành tựu hạnh Tam thiền, ta nói là động. Ở đây có động nào? Nghĩa là xả lạc chưa diệt.

Nếu Tỳ-kheo dứt khổ, vui, trước diệt ưu, hỷ, bất khổ bất lạc xả, tâm tịnh, thành tựu hạnh Tứ thiền, ta nói là bất động.

Nếu Tỳ-kheo lìa pháp dục ác bất thiện, nhập Sơ thiền, xuất Sơ thiền nhập Nhị thiền, xuất Nhị thiền nhập Tam thiền, xuất Tam thiền khởi nhập Tứ thiền, gọi là đến chỗ không lay động.

Tỳ-kheo, tu học Tứ thiền như thế, muốn chứng pháp thông, tùy

tâm muốn gì thì sẽ chứng được, tự tại vô ngại. Như ở chỗ bằng phẳng giữa ngã tư đường, có người điều khiển xe tứ mã, có người khéo chế ngự, tùy ý tự tại. Như thế, Tỳ-kheo gần gũi Tứ thiên, thường tu học rồi, muốn chứng pháp thông, tùy tâm liền được tự tại vô ngại, như chiếc bình đựng nước cứng chắc, dùng đựng đầy nước sạch để uống, tùy người lấy dùng, như ý tự tại. Như thế, Tỳ-kheo gần gũi Tứ thiên, thường tu học rồi, muốn chứng pháp thông, tùy tâm mình muốn, tự tại vô ngại, như hồ, suối, ngăn chặn nước đầy tràn để uống, tùy người quyết định dùng, như ý tự tại. Cũng thế, Tỳ-kheo gần gũi Tứ thiên, thường tu học rồi, muốn chứng pháp thông, tùy tâm mình muốn, liền sẽ chứng được tự tại vô ngại.

Nếu Tỳ-kheo muốn dùng thần túc để làm rung chuyển mặt đất, có thể dùng một làm nhiều, dùng nhiều làm một, cho đến thân Phạm thiên được tự tại, tùy chỗ muốn nhập. Nếu muốn thọ nhận thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, thì có thể nghe được hai thứ tiếng: tiếng nhân, và tiếng phi nhân, hễ muốn nhập pháp nào thì nhập. Nếu muốn biết chúng sinh khác, thì biết được tâm có dục, biết như thật có tâm dục, không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục, hễ muốn nhập pháp nào thì nhập. Nếu muốn nhớ lại vô lượng thọ mạng đời trước, có thể nhớ một đời, cho đến thành tựu hạnh này, tùy chỗ có thể nhập. Nếu muốn thọ nhận thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thì có thể thấy sự sinh chết của chúng sinh, cho đến như nghiệp chúng đã gây ra, tùy chỗ có thể nhập. Nếu muốn tâm hữu lậu, trở thành vô lậu, được tâm giải thoát, huệ giải thoát, hiện đời tự biết chứng, thành tựu hạnh: Đời sống của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc phải làm đã làm xong, không thọ thân sau, tùy chỗ có thể nhập. Như vậy, gần gũi bốn thiên, thường tu học, được quả báo như thế.

